

Phụ lục V
CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (PAR INDEX CẤP TỈNH)
VỀ PHÂN CẤP, PHÂN QUYỀN VÀ XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN
CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /12/2024 của UBND tỉnh)

Stt	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Giải trình kết quả tự đánh giá và tài liệu kiểm chứng
4	PHÂN CẤP, PHÂN QUYỀN QUẢN LÝ <i>(Phân quyền quản lý về: Chính phủ số; công nghiệp công nghệ số; giao dịch điện tử và kinh tế số; báo chí; tần số vô tuyến điện. Phân cấp quản lý về: Bưu chính, viễn thông; tần số vô tuyến điện.</i>	2.00		
4.3	Thực hiện phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước	2.00		
4.3.1	Thực hiện các quy định về phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước do Chính phủ và các bộ, ngành ban hành	0.50		1. Phân quyền quản lý về Chính phủ số, gửi kèm theo tài liệu..... 2. Phân quyền về công nghiệp công nghệ số:..... 3. Phân quyền về giao dịch điện tử và kinh tế số:.... 4. phân quyền về báo chí:..... 5. Phân quyền về tần số vô tuyến điện:.... 6. Phân cấp về Bưu chính viễn thông:..... 7. Phân cấp về tần số vô tuyến điện:.....
	<i>Thực hiện đầy đủ, kịp thời theo quy định: 0.50</i>			
	<i>Thực hiện không đầy đủ hoặc không kịp thời: 0</i>			
4.3.2	Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân cấp, phân quyền cho cấp huyện, cấp xã	0.50		
	<i>Có thực hiện: 0.50</i>			
	<i>Không thực hiện: 0</i>			
4.3.3	Xử lý các vấn đề về phân cấp, phân quyền phát hiện qua thanh tra, kiểm tra	1.00		
	<i>100% số vấn đề phát hiện được xử lý hoặc kiến nghị xử lý: 1.00</i>			
	<i>Dưới 100% số vấn đề phát hiện được xử lý hoặc kiến nghị xử lý: 0</i>			
7	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ	5.00		
7.1.	Phát triển các nền tảng, cơ sở dữ liệu	3.50		

Stt	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Giải trình kết quả tự đánh giá và tài liệu kiểm chứng
7.1.1.	Triển khai, duy trì, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử theo quy định	0.50		
	<i>Tổ chức triển khai, duy trì và cập nhật Kiến trúc theo quy định: 0.5</i>			
	<i>Không tổ chức triển khai, duy trì và cập nhật Kiến trúc theo quy định: 0</i>			
7.1.2.	Triển khai Trung tâm dữ liệu phục vụ chuyển đổi số	1.00		
	<i>Đã triển khai và đáp ứng đầy đủ các tiêu chí, chỉ tiêu kỹ thuật theo quy định: 1</i>			
	<i>Chưa triển khai hoặc chưa đáp ứng đầy đủ các tiêu chí, chỉ tiêu kỹ thuật theo quy định: 0</i>			
7.1.3.	Tỷ lệ các ứng dụng có dữ liệu dùng chung được kết nối, sử dụng qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP)	1.00		
	<i>Tính điểm theo công thức: $(b/a) * \text{điểm tối đa}$. Trong đó: a là tổng số các ứng dụng có dữ liệu dùng chung b là số các ứng dụng có dữ liệu dùng chung được kết nối, sử dụng qua LGSP</i>			
7.1.4.	Tỷ lệ số dịch vụ dữ liệu có trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) được đưa vào sử dụng chính thức	1.00		
	<i>Tính điểm theo công thức: $(b/a) * \text{điểm tối đa}$. Trong đó: a là tổng số dịch vụ dữ liệu có trên NDXP b là số dịch vụ dữ liệu có trên NDXP được đưa vào sử dụng chính thức.</i>			
7.2.	Phát triển các ứng dụng, dịch vụ trong nội bộ cơ quan nhà nước	1.50		
7.2.1.	Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng tại tỉnh	0.50		
	<i>100% các sở, ngành và tương đương có tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng đạt từ 80% trở lên: 0.25</i>			
	<i>100% các phòng thuộc UBND cấp huyện có tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng đạt từ 50% trở lên: 0.25</i>			
7.2.2.	Tỷ lệ gửi, nhận văn bản điện tử 4 cấp chính quyền	1.00		
	<i>100% sở, ngành và tương đương đã kết nối: 0.25</i>			
	<i>100% UBND cấp huyện đã kết nối: 0.25</i>			
	<i>Từ 80% - 100% UBND cấp xã đã kết nối: 0.5</i>			
	TỔNG ĐIỂM	7.00		